

Mã đề thi 301

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1. Trong thời gian hoạt động tại Pháp (1917 – 1923), Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

- A. Viết bài cho báo Người cùng khổ.
- B. Viết bản Tuyên ngôn độc lập.
- C. Ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. Soạn thảo Chính cương văn tắt.

Câu 2. Từ những năm 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm mục đích gì?

- A. Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Chống thù trong giặc ngoài.
- C. Lật đổ chế độ Nga hoàng.
- D. Khôi phục kinh tế.

Câu 3. Một trong những chính sách của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh là

- A. phổ cập giáo dục.
- B. bãi bỏ thuế thân.
- C. cải cách giáo dục.
- D. thành lập quân đội nhân dân.

Câu 4. Định ước Henxinki (8 - 1975) có sự tham gia kí kết của Mĩ, Canada cùng các nước ở

- A. châu Á.
- B. châu Phi.
- C. châu Mĩ.
- D. châu Âu.

Câu 5. Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), Phan Bội Châu đã thành lập tổ chức nào?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 6. Ngày 6 – 3 – 1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã kí kết bản Hiệp định Sơ bộ với chính phủ nào?

- A. Mĩ.
- B. Trung Hoa Dân quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Pháp.

Câu 7. Tổ chức nào sau đây ra đời trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Hội Liên Việt.
- D. Quân giải phóng miền Nam.

Câu 8. Từ năm 1960 đến năm 1973, nền kinh tế nước nào có sự phát triển “thần kì”?

- A. Trung Quốc.
- B. Triều Tiên.
- C. Mĩ.
- D. Nhật Bản.

Câu 9. Chiến thắng nào của quân đội nhân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch quân sự Nava của thực dân Pháp?

- A. Ấp Bắc.
- B. Điện Biên Phủ.
- C. Vạn Tường.
- D. Việt Bắc.

Câu 10. Tháng 2 - 1976, các quốc gia trong tổ chức ASEAN đã kí kết văn kiện nào?

- A. Hiến chương.
- B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác.
- C. Hiệp ước an ninh.
- D. Hiệp định đình chiến.

Câu 11. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay có tác động nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để các vấn đề toàn cầu.
- B. Nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.
- C. Dẫn đến hình thành các liên minh quân sự.
- D. Là cơ sở hình thành Liên hợp quốc.

Câu 12. Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự thế giới mới dần được hình thành theo xu hướng

- A. Hai cực.
- B. Đa cực.
- C. Ba cực.
- D. Đơn cực.

Câu 13. Một trong những chiến dịch của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) là chiến dịch

- A. Tây Nguyên.
- B. Điện Biên Phủ.
- C. Việt Bắc.
- D. Biên Giới.

Câu 14. “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” là âm mưu của Mĩ trong chiến lược chiến tranh nào?

A. Chiến tranh đặc biệt.

B. Chiến tranh cục bộ.

C. Chiến tranh đơn phương.

D. Việt Nam hòa chiến tranh.

Câu 15. Sau khi Hiệp định Pari được kí kết, chính quyền Sài Gòn có hành động nào để phá hoại Hiệp định?

A. Tổ chức bầu cử riêng rẽ, lập chính phủ mới.

B. Tiến công vào căn cứ giải phóng Vạn Tường.

C. Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”.

D. Mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

Câu 16. Cơ sở hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc dân đảng là một

A. nhóm tù chính trị.

B. chính đảng yêu nước.

C. chi bộ cộng sản.

D. nhà xuất bản.

Câu 17. Cuộc cách mạng ở quốc gia nào dưới đây góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Ấn Độ.

B. Cuba.

C. Trung Quốc.

D. Môđambich.

Câu 18. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960) đã thông qua văn kiện nào dưới đây?

A. Luận cương tháng Tư.

B. Luận cương chính trị.

C. Chính cương vắn tắt.

D. Báo cáo chính trị.

Câu 19. Tại kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) đã quyết định

A. mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. gia nhập ASEAN.

C. mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

D. Quốc ca là bài Tiến quân ca.

Câu 20. Trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884), triều đình nhà Nguyễn đã kí với Pháp văn bản nào sau đây?

A. Hiệp định Sơ bộ.

B. Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Hiệp định Giơnevơ.

D. Hiệp định Pari.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa Hiệp định Giơnevơ (1954) và Hiệp định Pari (1973)?

A. Các nước đế quốc phải công nhận tính thống nhất của Việt Nam.

B. Việt Nam thể hiện tính tự chủ và tự quyết trong đấu tranh ngoại giao.

C. Là kết quả của các cuộc đàm phán diễn ra nhanh chóng, hài hòa.

D. Là mốc đánh dấu kết thúc các cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù.

Câu 22. Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam

A. chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.

B. diễn ra trên quy mô lớn, có tính thống nhất cao.

C. có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.

D. có sự kết hợp hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 23. Nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, vào cuối những năm 70 của thế kỉ XX, Trung Quốc đã

A. thực hiện đường lối chiến lược “Ba ngọn cờ hồng”.

B. chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

C. tiến hành cuộc “Đại cách mạng văn hóa vô sản”.

D. đề ra và thực hiện kế hoạch 5 năm đầu tiên.

Câu 24. Tháng 6 - 1950, Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định mở chiến dịch Biên giới trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh chấm dứt.

B. Cách mạng Trung Quốc thành công.

C. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết.

D. Nhật đầu hàng phe Đồng minh.

Câu 25. Trong những năm 1919-1930, lực lượng xã hội nào sau đây ở Việt Nam gắn kết chặt chẽ với đế quốc Pháp?

A. Công nhân.

B. Thợ thủ công.

C. Tư sản mại bản.

D. Nông dân.

Câu 26. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (1930-1945) và cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945-1975) ở Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

A. Kết hợp đánh tập trung và đánh phân tán, đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.

B. Đi từ giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

C. Đi từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành chiến tranh cách mạng.

D. Kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

Câu 27. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Hội nghị Trung ương Đảng tháng (7 – 1936), Hội nghị Trung ương Đảng tháng (11 – 1939) và Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 5-1941)?

- A. Hướng tới mục tiêu thành lập chính quyền Xô viết.
- B. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- C. Tam giác lại khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”.
- D. Xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 28. Trong những năm 1965 – 1968, để tiến hành Chiến tranh cục bộ, Mỹ đã có hành động nào dưới đây?

- A. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- B. Mở cuộc tập kích chiến lược vào Hà Nội.
- C. Sử dụng quân đội Sài Gòn đánh sang Lào.
- D. Mở hai cuộc phản công chiến lược mùa khô.

Câu 29. Với việc xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo, phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam

- A. đã khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. chuẩn bị đầy đủ cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- C. đưa nhân dân ta bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- D. là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 30. Nguyễn Ái Quốc có đóng góp nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930?

- A. Trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh nhằm đánh đổ đế quốc và tay sai.
- B. Từng bước hình thành lý luận cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Từng bước chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- D. Tập hợp đông đảo nhân dân trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 31. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1929?

- A. Hai khuynh hướng tư sản và vô sản luôn đấu tranh nhằm loại trừ nhau.
- B. Cả hai khuynh hướng đều cố gắng trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- C. Sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.
- D. Hai khuynh hướng cứu nước cùng xuất hiện và từng bước thay thế nhau.

Câu 32. Vì sao trong Nghị quyết 15 (1 – 1959) của Đảng Lao động Việt Nam khẳng định phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực ở miền Nam?

- A. Thời cơ cách mạng đã đến để nổi dậy giành chính quyền.
- B. Sự chi đạo của Quốc tế Cộng sản đối với Việt Nam.
- C. Lực lượng cách mạng đã lớn mạnh để đánh lớn.
- D. Những giải pháp hòa bình không mang lại kết quả.

Câu 33. Hành động nào chứng tỏ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Mỹ đã có sự điều chỉnh “chiến lược toàn cầu”?

- A. Cùng Liên Xô kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- B. Thành lập Tổ chức phòng thủ tập thể Đông Nam Á (SEATO).
- C. Hòa hoãn với hai nước lớn (Liên Xô và Trung Quốc).
- D. Mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương.

Câu 34. Trong *Luận cương tháng Tư*, V. I. Lênin chủ trương đưa nước Nga chuyển sang cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng tư sản.
- D. Cách mạng thổ địa.

Câu 35. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), sự kiện nào đã tăng cường khối đoàn kết của ba nước Đông Dương?

- A. Thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. Tiến hành hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- C. Tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.
- D. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 36. Nhận xét nào sau đây là điểm chung về vai trò của các Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam trong những năm 1930 – 1945?

A. Tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân Đông Dương đấu tranh chống Pháp và tay sai.

B. Cùng Trung ương Đảng dự đoán chính xác và chớp thời cơ, giành chính quyền.

C. Đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa.

D. Là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, góp phần tuyên truyền chủ trương của Đảng.

Câu 37. Sự kiện nào trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo ra tình thế cách mạng cho các địa phương ở Việt Nam tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền?

A. Đức bắt ngờ tấn công Liên Xô.

B. Nhật đầu hàng quân Đồng minh.

C. Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

D. Nhật tấn công Mĩ ở Trân Châu cảng.

Câu 38. Ngày 24 – 10 – 1945, khi Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, bản Hiến chương Liên hợp quốc có giá trị nào sau đây?

A. Chính thức được soạn thảo.

B. Chính thức có hiệu lực.

C. Chính thức được thông qua.

D. Được đưa ra thảo luận.

Câu 39. Nội dung nào phản ánh đúng điểm tương đồng của các chiến dịch lớn của quân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

A. Kết hợp giữa tiến công của lực lượng vũ trang với nổi dậy của lực lượng chính trị.

B. Tư tưởng chủ đạo trong các chiến dịch là chiến lược chủ động tiến công địch.

C. Tập trung lực lượng trực tiếp tiến công vào cơ quan đầu não của kẻ thù.

D. Thực hiện phương châm đánh chắc thắng, lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 40. Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ ta trong năm 1946 có tác dụng nào sau đây?

A. Làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ hơn vấn đề Việt Nam.

B. Giải quyết được mục tiêu cơ bản của một cuộc cách mạng.

C. Làm thất bại âm mưu xâm lược trở lại của thực dân Pháp.

D. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

----- HẾT -----

Đáp án mã đề 301:

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
1	A	11	B	21	A	31	B
2	A	12	B	22	B	32	D
3	B	13	A	23	B	33	C
4	D	14	D	24	B	34	B
5	A	15	C	25	C	35	A
6	D	16	D	26	B	36	D
7	B	17	D	27	C	37	C
8	D	18	D	28	D	38	B
9	B	19	D	29	D	39	B
10	B	20	B	30	B	40	A